TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 290/2025/HS-PT
Ngày: 16 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Quang Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền

Ông Trần Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Dịu- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tuấn Anh- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Phan Tân H bị kết án về tội "Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 102/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phan Tân H,** sinh năm 1979 tại huyện V, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nguyên Thẩm tra viên TAND huyện V, tỉnh Hưng Yên; là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 02 ngày 24/01/2024 của Ban thường vụ huyện ủy V; Con ông Phan Văn N và con bà Đàm Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị T và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi trú (có mặt).

Trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Tân H là thẩm tra viên được ông Trần Hoàng L, Chánh án Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên phân công làm thư ký giúp việc cho ông Phạm Văn H, Thẩm phán trong việc xử lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn ngày 10/8/2023 giữa ông Nguyễn Thành M và bà Nguyễn Thị H ở thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Ngày 13/9/2023, Phan Tân H mời ông Nguyễn Thành M, bà Nguyễn Thị H đến Trụ sở TAND huyện V để làm việc, bà H không đồng ý việc ly hôn nên bỏ về, Phan Tân H giải thích cho ông M quyền được ly hôn đơn phương. Ông M viết đơn xin ly hôn với bà H không yêu cầu phân chia tài sản và con chung sau đó nộp cho H rồi đi về. Sáng ngày 02/10/2023, ông M đến TAND huyện V gặp H để hỏi về việc Tòa án thụ lý đơn ly hôn của ông M, H nói với ông M muốn giải quyết nhanh việc ly hôn ông M phải nộp số tiền 8.300.000 đồng và hẹn đến thứ 5 ngày 05/10/2023 đưa tiền cho H. Đến ngày 05/10/2023, do chưa có đủ số tiền theo yêu cầu nên ông M đến gặp H tại phòng làm việc trình bày hoàn cảnh việc xin ly hôn, H cầm bút viết ra tờ giấy ghi "7.000.000 đồng" đưa ông M đọc rồi cầm lại, ông M hỏi lại H số tiền bao nhiêu thì H viết vào tờ giấy khác ghi số tiền "8.300.000 đồng" đưa ông M đọc rồi cầm lại, ông M đã ghi âm cuộc nói chuyện này. Sáng ngày 06/10/2023, ông M đi vay của ông Lê Công H, ông Nguyễn Hữu H, bà Trần Thị T, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị H là những người ở cùng xã với ông M cho đủ số tiền 8.300.000 đồng, sau đó dùng điện thoại chụp số seri từng tờ tiền gồm 15 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, ông M đến TAND huyện V đưa cho H số tiền 8.300.000 đồng tại phòng làm việc của H, H cầm tiền cho vào phong bì và để vào ngăn kéo bàn làm việc, ông M nói với H số tiền đưa cho H không đủ 8.300.000 đồng, H lấy tiền ở ngăn kéo bàn đưa cho ông M đếm lại từng tờ trước mặt H. Sau khi ông M đếm xong tiền, H lại cầm số tiền này cho vào phong bì rồi kẹp vào hồ sơ cầm đi ra khỏi phòng làm việc. Một lúc sau H quay lại phòng làm việc hướng dẫn ông M nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, lấy biên lai thu tiền nộp cho H, ông M ghi âm, ghi hình lại việc trao đổi, đưa tiền cho H. Sau khi nhận tiền của ông M, H soạn dự thảo Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 133/TB-TLVA ngày 06/10/2023 trình ông Phạm Văn H ký, ban hành. Số tiền nhận được của ông M, H đã sử dụng cá nhân. Ngày 09/10/2023, ông M gửi đơn tố cáo H kèm theo USB ghi lại việc ông M trao đổi và đưa tiền cho H

đến Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân Tối cao trưng cầu giám định các tệp tin do ông M cung cấp. Kết luận giám định số 07/KL-GĐKTHS ngày 27/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và số: 187/KL-KTHS ngày 14/8/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an, xác định: Không phát hiện thấy dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh, âm thanh trong mẫu cần giám định; tiếng nói và hình ảnh trong tệp tin thể hiện việc trao đổi và đưa tiền giữa ông M và H Trong quá trình điều tra, ngày 18/12/2023, Phan Tân H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao số tiền 8.300.000 đồng, sau đó H thay đổi lời khai cho rằng H nhận số tiền 8.300.000 đồng của ông M là giúp ông M nộp phí thẩm định giá tài sản. Việc thay đổi lời khai của H không có căn cứ, bởi lẽ đơn xin ly hôn của ông M không yêu cầu phân chia tài sản.

Tại Bản án số 102/2024/HS-ST ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Tân H phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Tân H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí, tuyên các quyền và nghĩa vụ khác.

Ngày 28/11/2024, bị cáo Phan Tân H nộp đơn kháng cáo đề nghị giảm hình phạt, cho bị cáo cải tạo tại địa phương.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Phan Tân H giữ nguyên kháng cáo. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo nêu trong nội dung bản án sơ thẩm là đúng, bản án sơ thẩm kết án bị cáo phạm tội "Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự là đúng. Bị cáo đề nghị giảm hình phạt tù, cho hưởng án treo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng được địa phương xác nhận, đã nhận thức được hành vi là sai trái, đã ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả gây ra, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha mẹ già và 2 con nhỏ. Bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Phan Tân H 01 năm tù về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Tân H làm đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Tân H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Phan Tân H là Thẩm tra viên TAND huyện V, tỉnh Hưng Yên được phân công làm thư ký giúp việc cho Thẩm phán trong việc xử lý đơn yêu cầu thuận tình ly hôn ngày 10/8/2023 giữa ông Nguyễn Thành M và bà Nguyễn Thị H đều trú tại: thôn Đ, xã N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Quá trình thụ lý, giải quyết đơn xin ly hôn của ông M, H nói với ông M muốn giải quyết nhanh việc ly hôn ông M phải nộp số tiền 8.300.000 đồng và hẹn đến ngày 05/10/2023 đưa tiền cho H. Sáng ngày 06/10/2023, ông M đi vay của người quen số tiền 8.300.000 đồng mang đến TAND huyện V đưa cho H tại phòng làm việc của H, sau khi nhận tiền H hướng dẫn ông M nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, lấy biên lai thu tiền nộp cho H. Ông M ghi âm, ghi hình lại việc trao đổi, đưa tiền cho H. Sau khi nhận tiền của ông M, H soạn dự thảo Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 133/TB-TLVA ngày 06/10/2023 trình Thẩm phán Phạm Văn H ký, ban hành. Số tiền nhận được của ông M, H đã sử dụng cá nhân.

[3] Bị cáo Phan Tân H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo trực tiếp xâm hại hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức và xâm hại quyền sở hữu về tài sản của công dân, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 8.300.000 đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Phan Tân H phạm tội "Lạm dụng chức

vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản", theo khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Tân H: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết của vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình công tác bị cáo nhiều lần được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở; đã tự nguyện giao nộp số tiền đã chiếm đoạt và bồi thường thêm cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự "phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" là không có căn cứ chấp nhận vì ngoài việc tội phạm gây thiệt hại cho bị hại 8.300.000 đồng còn gây thiệt hại đến uy tín của cá nhân, tổ chức, ngành, gây mất trật tự trị an xã hội, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân vào cơ quan Nhà nước. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng, số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn, tại cấp phúc thẩm có tình tiết mới "đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm". Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ mức hình phạt tù của bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Do bị cáo khi phạm tội là người có chức vụ có động cơ vụ lợi nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[5] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phan Tân H và sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Phan Tân H: Tuyên bố bị cáo Phan Tân H phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" . Căn cứ khoản 1 Điều 355; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Tân H 05 (Năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Xác nhận bị cáo Phan Tân H đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số 0002618 ngày 16/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Phan Tân H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS,, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng